

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 52/2021/HNGĐ - ST

Ngày **14/9/2021**

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Ngọc Sử

2. Bà Nguyễn Thị Là

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà **Lại Thị Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 91/2021/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2021, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1996

ĐKHKT: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: Số 45, tổ 3, khu 6, phường T, thành phố U, tỉnh Q.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt anh T, chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền Tr trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 26/12/2017 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế, anh T không đưa tiền cho chị nuôi con, vợ chồng có những suy nghĩ và quan điểm

khác nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là: Nguyễn Nhật M, sinh ngày 19/9/2018. Ly hôn chị xin được nuôi con chung Nguyễn Nhật M, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/01 tháng. Hiện con đang ở với chị.

Về tài sản: Chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T là bị đơn trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Huyền Tr ngày 26/12/2017 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì lớn nhưng những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống thì có. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Nay chị Tr xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Tr có 01 con chung là: Nguyễn Nhật M, sinh ngày 19/9/2018. Nếu ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết về con theo quy định của pháp luật. Nếu chị Tr nuôi con chung thì anh cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Hiện con chung đang ở với chị Tr.

Về tài sản: Anh và chị Tr không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày: Vợ chồng anh sống ly thân đã lâu từ tháng 02/2020 nên chị Tr xin ly hôn anh đồng ý ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Nhật M, sinh ngày 19/9/2018. Ly hôn anh nhường quyền nuôi con cho chị Tr và anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị Tr là 1.000.000 đồng/01 tháng. Về tài sản, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Huyền Tr đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn - anh Nguyễn Văn T chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền Tr: Cho chị Tr được ly hôn anh T. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Nhật M, sinh ngày 19/9/2018 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị Tr yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị là 1.000.000 đồng/01 tháng, anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con cùng chị Tr 1.000.000 đồng/01 tháng là phù hợp cần chấp nhận. Về tài sản chung, chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Văn T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết về tài sản.

Về án phí, chị Nguyễn Thị Huyền Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Tr.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr kết hôn với anh T ngày 26/12/2017 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do kinh tế, chị Tr cho rằng anh T không đưa tiền cho chị nuôi con, vợ chồng có những suy nghĩ và quan điểm khác nhau. Nay chị Tr xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn. Qua xác M tại Ủy ban nhân dân xã L thì chị Tr và anh T kết hôn ngày 26/12/2017. Chị Tr xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, chị Tr và anh T sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr xử cho chị Tr được ly hôn anh T là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị Tr và anh T có 01 con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 19/9/2018. Ly hôn chị Tr xin được nuôi con chung, anh T đồng ý để chị Tr được trực tiếp nuôi con. Ủy ban nhân dân xã L đề nghị Tòa án giao con theo quy định của pháp luật. Xét thấy, cháu Nguyễn Nhật M còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, hiện đang được chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao con chung Nguyễn Nhật M cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị Tr yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị là 1.000.000 đồng/01 tháng, anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con cùng chị Tr 1.000.000 đồng/01 tháng là phù hợp cần chấp nhận. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Văn T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Huyền Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Nhật M, sinh ngày 19/9/2018 cho chị Nguyễn Thị Huyền Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị Tr là 1.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 9 năm 2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Tr đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002784 ngày 16/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Huyền Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã L;
- Đường sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

